

Bản án số: 82/2017/HSPT
Ngày 30/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Ngọc Thạch;

Ông Trần Văn Luông.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Trí Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2017/HSPT ngày 08 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Lê Văn M. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn M, sinh năm 1950 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số X, ấp Y, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị D, sinh năm 1930; có vợ là Nông Lý C, sinh năm 1952; có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1976); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra, còn có 10 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 17/4/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B và Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn M có hành vi ghi số đề, thắng thua trực tiếp với những người chơi số đề, cụ thể như sau:

Ngày 01 tháng 11 năm 2016: Lê Thị H đánh số đề với M theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với số tiền 1.062.000 (một triệu không trăm sáu mươi hai nghìn) đồng, M trừ 232.000 (hai trăm ba mươi hai nghìn) đồng tiền hoa hồng còn 830.000 (tám trăm ba mươi nghìn) đồng, kết quả H không trúng. Đồng thời, H đánh số đề với M theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bến Tre với số tiền 472.000 (bốn trăm bảy mươi hai nghìn) đồng, M trừ 95.000 (chín mươi lăm nghìn) đồng tiền hoa hồng còn 377.000 (ba trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng, kết quả H không trúng. Số tiền H đánh số đề với M là 1.534.000 (một triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn) đồng, H đã đưa cho M số tiền này.

Nguyễn Văn M1 đánh số đề với M theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bến Tre: Số 563 đánh số đầu và số đuôi 5.000 (năm nghìn) đồng; 728 đánh số đầu và đuôi 20.000 (hai mươi nghìn) đồng; 531 đánh số đầu và đuôi 15.000 (mười lăm nghìn) đồng; 523, 291 đánh mỗi số đầu đuôi 10.000 (mười nghìn) đồng; 255, 768 đánh mỗi số đầu đuôi 5.000 (năm nghìn) đồng.

Số tiền M1 đánh số đề là 280.000 (hai trăm tám mươi nghìn) đồng, M trừ 52.000 (năm mươi hai nghìn) đồng tiền hoa hồng còn 228.000 (hai trăm hai mươi tám nghìn) đồng, kết quả M1 không trúng. Số tiền M1 đánh số đề với M là 291.000 (hai trăm chín mươi một nghìn) đồng.

Huỳnh Thị Kim C1 đánh số đề với M theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc với số tiền 81.000 (tám mươi một nghìn) đồng, M trừ 15.000 (mười lăm nghìn) đồng tiền hoa hồng còn 66.000 (sáu mươi sáu nghìn) đồng, kết quả C1 thắng số tiền 210.000 (hai trăm mười nghìn) đồng.

Ngoài ra, một số người không rõ nhân thân, lai lịch đánh số đề với M số tiền 4.733.000 (bốn triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn) đồng, M trừ 959.000 (chín trăm năm mươi chín nghìn) đồng tiền hoa hồng còn 3.774.000 (ba triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng. Kết quả, những người không rõ nhân thân, lai lịch này trúng được số tiền 560.000 (năm trăm sáu mươi nghìn) đồng. Tổng số tiền những người không rõ nhân thân, lai lịch đánh số đề với M là 5.293.000 (năm triệu hai trăm chín mươi ba nghìn) đồng.

Ngày 02 tháng 11 năm 2016: Huỳnh Thị Kim C1 ghi số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai cho những người không rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 2.185.000 (hai triệu một trăm tám mươi lăm nghìn) đồng. Sau khi trừ tiền hoa hồng, C1 chuyển số đề và số tiền cho M, kết quả C1 ghi trúng được số tiền 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

Huỳnh Thị Kim C1 còn nhận số đề từ Lê Thị H và Ngô Ngọc D1 theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai rồi chuyển cho M như sau: H đánh số đề với số tiền 620.000 (sáu trăm hai mươi nghìn) đồng, M trừ 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng tiền hoa hồng còn 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, kết quả H không trúng.

D1 đánh số với số tiền 641.000 (sáu trăm bốn mươi một nghìn) đồng, M trừ 121.000 (một trăm hai mươi một nghìn) đồng tiền hoa hồng còn 520.000 (năm trăm hai mươi nghìn) đồng, kết quả D1 không trúng.

Ngoài ra, Huỳnh Thị Kim C1 còn đánh số đề với M theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai với số tiền 225.000 (hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, M trừ 45.000 (bốn mươi lăm nghìn) đồng tiền hoa hồng còn 180.000 (một trăm tám mươi nghìn) đồng, kết quả C1 không trúng.

Trần Thị Châu T đánh số đề của M theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai với số tiền 720.000 (bảy trăm hai mươi nghìn) đồng, M trừ 160.000 (một trăm sáu mươi nghìn) đồng tiền hoa hồng còn 560.000 (năm trăm sáu mươi nghìn) đồng, kết quả T trúng được 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng (M đã trả cho T). Tổng số tiền T đánh số đề với M là 2.120.000 (hai triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng.

Huỳnh Bửu H1 đánh chung phôi đề với Trần Thị C2 theo kết quả Xổ số kiến thiết Đồng Nai với số tiền 128.000 (một trăm hai mươi tám nghìn) đồng, M trừ 24.000 (hai mươi bốn nghìn) đồng tiền hoa hồng còn 104.000 (một trăm lẻ bốn nghìn) đồng. Kết quả H1 trúng số tiền 420.000 (bốn trăm hai mươi nghìn) đồng. Sau đó, H1 gọi C2 đến nhà M lấy tiền trúng đề và đánh tiếp số đề theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc với số tiền 26.000 (hai mươi sáu nghìn) đồng, M trừ 6.000 (sáu nghìn) đồng tiền hoa hồng còn 20.000 (hai mươi nghìn) đồng. M tính tiền thắng thua và đưa C2 số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Số tiền H1 và C2 đánh số đề với M là 574.000 (năm trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng.

Nguyễn Văn M1 đánh số đề với M theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai và thành phố Cần Thơ với số tiền 420.000 (bốn trăm hai mươi nghìn) đồng, M trừ 80.000 (tám mươi nghìn) đồng tiền hoa hồng còn 340.000 (ba trăm bốn mươi nghìn) đồng, kết quả M1 không trúng.

Ngô Thanh H2 đánh số đề với M theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai với số tiền 190.000 (một trăm chín mươi nghìn) đồng, M trừ 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng tiền hoa hồng còn 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng (H2 chưa giao cho M), kết quả H2 không trúng.

Tô B đánh số đề với M theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai với số tiền 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng, M trừ 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng tiền hoa hồng còn 280.000 (hai trăm tám mươi nghìn) đồng, kết quả B không trúng. Sau đó, B gọi cho M đánh tiếp số đề với số tiền 270.000 (hai trăm bảy mươi nghìn) đồng theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, M trừ 50.000 (năm mươi nghìn) đồng tiền hoa hồng còn 220.000 (hai trăm hai mươi nghìn) đồng. Tổng số tiền B đánh số đề với M là 620.000 (sáu trăm hai mươi nghìn) đồng (B chưa giao cho M).

Huỳnh Thanh M2 đánh số đề với M theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai với số tiền 180.000 (một trăm tám mươi nghìn) đồng, M trừ 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng tiền hoa hồng còn 140.000 (một trăm bốn mươi nghìn) đồng; kết quả M2 trúng số tiền 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng, M2 đến nhà gặp M lấy tiền và đánh tiếp số đề với số tiền 270.000 (hai trăm bảy mươi nghìn) đồng, M trừ 50.000 (năm mươi nghìn) đồng tiền hoa hồng còn 220.000 (hai trăm hai mươi nghìn) đồng. Khi M đang tính tiền cho M2 thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền M2 đánh số đề với M là 800.000 (tám trăm nghìn) đồng.

Người tên H3 (không rõ nhân thân, lai lịch) đánh số đề với M theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai với số tiền là 1.790.000 (một triệu bảy trăm chín mươi nghìn) đồng, M trừ 370.000 (ba trăm bảy mươi nghìn) đồng tiền hoa hồng còn 1.420.000 (một triệu bốn trăm hai mươi nghìn) đồng. Khi có kết quả, H3 trúng được số tiền 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng, M tính thắng thua trả cho H3 680.000 (sáu trăm tám mươi nghìn) đồng. Số tiền H3 đánh số đề với M là 3.890.000 (ba triệu tám trăm chín mươi nghìn) đồng.

Ngoài ra, bị cáo M còn ghi số đề cho một số người không rõ nhân thân, lai lịch theo kết quả xổ số miền Bắc với số tiền 910.000 (chín trăm mười nghìn) đồng, M trừ 190.000 (một trăm chín mươi nghìn) đồng tiền hoa hồng còn 720.000 (bảy trăm hai mươi nghìn) đồng; theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai và thành phố Cần Thơ số tiền 84.000 (tám mươi bốn nghìn) đồng, M trừ 16.000 (mười sáu nghìn) đồng tiền hoa hồng còn 68.000 (sáu mươi tám nghìn) đồng; theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai số tiền 6.594.000 (sáu triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn) đồng, M trừ 1.322.000 (một triệu ba trăm hai mươi hai nghìn) đồng tiền hoa hồng còn 5.272.000 (năm triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn) đồng; kết quả những người không rõ nhân thân, lai lịch không trúng. Số tiền những người không rõ nhân thân, lai lịch đánh số đề với M là 7.588.000 (bảy triệu năm trăm tám mươi tám nghìn) đồng. Sau đó, M chuyển cho M1 theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai với số tiền 340.000 (ba trăm bốn mươi nghìn) đồng, M1 chuyển lại cho H4 (không rõ nhân thân, lai lịch).

Hành vi của bà Huỳnh Thị Kim C1, ông Nguyễn Văn M1, ông Huỳnh Thanh M2, bà Lê Thị H, ông Tô B, bà Trần Thị Châu T, ông Ngô Thanh H2, bà Huỳnh Bửu H1, bà Ngô Ngọc D1 và bà Trần Thị C2 đã bị Công an huyện B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với hành vi của những người không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B tiếp tục điều tra, xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/7/2017, bị cáo Lê Văn M có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo với lý do bị cáo thuộc diện gia đình chính sách, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị

cáo bổ sung nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới bị cáo là người có công với cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm và bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Ngày 01/11/2016, bị cáo Lê Văn M đã thực hiện hành vi ghi số đề cho Lê Thị H, Nguyễn Văn M1, Huỳnh Thị Kim C1 với số tiền 2.105.000 đồng. Ngày 02/11/2016, M ghi số đề cho bà Huỳnh Thị Kim C1, bà Lê Thị H, bà Ngô Ngọc D1, bà Trần Thị Châu T, bà Huỳnh Bửu H1, ông Nguyễn Văn M1, ông Ngô Thanh H2, ông Tô B, ông Huỳnh Thanh M2 và bà Trần Thị C2 với số tiền 8.745.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo M ghi số đề xác định được là 10.850.000 (mười triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo nhận thức được hành vi ghi số đề, thắng thua trực tiếp với người chơi đề là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo M ghi số đề thắng thua trực tiếp với những người chơi đề. Đồng thời, số tiền ghi đề trong 02 ngày 01 và ngày 02 tháng 11 năm 2016 là không lớn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là nghiêm khắc, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy, bị cáo tuổi đã cao, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có căn cứ.

[4]. Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết bị cáo là người có công với cách mạng (bị cáo tham gia dân công hỏa tuyến tại Biên giới phía Nam năm 1978, được Nhà nước công nhận), đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như đã phân tích ở trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy, bị cáo tuổi đã cao, việc không cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chuyển hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ. Bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 31 của Bộ luật Hình sự, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Trong vụ án, cần rút kinh nghiệm về việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo nộp một phần số tiền thu lợi bất chính là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự là không đúng quy định, mà cần áp dụng tình tiết này theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn M không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 và điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn M. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B về phần hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Văn M cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Văn M.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn M không phải nộp.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí, về xử lý vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn

kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND huyện B; | 2 |
| - VKSND huyện B; | 1 |
| - Chi cục THADS huyện B; | 1 |
| - CQCSĐT CA huyện B; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - UBND xã T; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu hồ sơ vụ án. | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Huy Toàn